

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 27 - 01 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thúc Giang và ông Nguyễn Xuân Thịnh;

-Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đàm Tiến T, sinh năm 1982; (Tên gọi khác: B); địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đàm Thanh S và con bà Ngô Thị Bạch N; vợ, con: Không; tiền sự: Không;

Tiền án: 01: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/HSST ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (xác định Thành có ba tiền án chưa được xóa án tích), áp dụng Điểm p khoản 2 Điều 194 (Tái phạm nguy hiểm) của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 08 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019, chấp hành xong án phí ngày 21/12/2011, chưa được xóa án tích.

- Quá trình hoạt động:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/HSST ngày 15/7/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về giao thông đường bộ”, chấp hành án xong ngày 01/02/2005, nộp án phí tháng 12/2003.

Thời hạn để xóa án tích bản án số 90 ngày 15/7/2003 là 02 năm, tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới nhất (Bản án số 36 ngày 28/9/2011 nêu trên) ngày 31/8/2019 đến 31/8/2021, được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2006/HSST ngày 30/5/2006 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), xử phạt 01 năm tù về

tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/3/2007, nộp án phí tháng 9 năm 2006;

Thời hạn để xóa án tích bản án số 37 ngày 30/5/2006 là 02 năm, tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới nhất (Bản án số 36 ngày 28/9/2011 nêu trên) ngày 31/8/2019 đến 31/8/2021, được xóa án tích.

+ Năm 2007, Công an phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên xử phạt hành chính (phạt 200.000đ) về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2008/HSST ngày 28/01/2008 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (Nay là thành phố Phúc Yên); xử phạt 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/7/2010, xong án phí tháng 12 năm 2010 (Tài sản trộm cắp giá trị tổng số là 3.800.000đ);

Thời hạn để xóa án tích bản án số: 01 ngày 28/01/2008 nêu trên là 02 năm, tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới nhất (bản án số 36 ngày 28/9/2011 nêu trên) - ngày 31/8/2019 – đến 31.8.2021- được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/HSST ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (xác định Thành có ba tiền án chưa được xóa án tích), áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 194 (Tái phạm nguy hiểm), Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 08 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019, chấp hành xong án phí ngày 21/12/2011, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 đến nay, có mặt;

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Ngô Thị Bạch N, sinh năm 1955, có mặt;

Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

*Người chứng kiến:

Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1992, vắng mặt;

Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1979, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Tiến T là người nghiện ma túy từ năm 2010. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ 20 phút ngày 08 tháng 11 năm 2021, T gọi điện thoại di động cho một người bạn nghiện mới quen biết tên là V hỏi mua ma túy (heroin) với giá 100.000đ, V đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ T ở phường T, thành phố P. Sau đó khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày Đàm Tiến T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 88K3 – 0468 đến nơi hẹn và gọi điện thoại cho V, thì V nói với T là cầm bao thuốc lá ở gốc cây trong sân nhà nghỉ T và để tiền lại. Đàm Tiến T hiểu ý là ma túy V để ở gốc cây, nên T đến lấy và

cầm ở lòng bàn tay phải thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng, còn người bán ma túy cho T không bắt giữ được.

*Vật chứng thu giữ gồm:

Thu tại lòng bàn tay phải của T 01 bao thuốc là Thăng Long màu vàng bên trong có gói giấy màu trắng chứa cục bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. T khai nhận là ma túy mua để sử dụng.

Thu trong túi áo ngực bên trái của T 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng), là tiền T sử dụng để trả tiền mua ma túy nhưng chưa kịp trả.

Tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobile màu đen, đã cũ, màn hình bị nứt vỡ và 01 chiếc xe mô tô BKS 88K3 – 0468.

Tại bản kết luận giám định số: 2947/KLGĐ ngày 12/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1809g loại Heroin.” Hoàn lại đối tượng giám định: A1= 0,1302g cùng toàn bộ bao gói.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88K3 –0468, là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị Bạch N là mẹ đẻ T, bà N không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà N.

Đối với đối tượng tên V; T khai là người bán ma túy cho T, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người có tên, đặc điểm như trên, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Đàm Tiến T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 09/CT - VKSPY ngày 13 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 08 tháng 11 năm 2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng như Cáo trạng đã đề cập.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đàm Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến, Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại phường T, thành phố P; với mục đích để sử dụng Đàm Tiến T đã có hành vi mua để tàng trữ, sử dụng trái phép 0,1809g ma túy Heroin thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Hành vi nêu trên của Đàm Tiến T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Cụ thể điều luật quy định như sau:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 09/CT – VKSPY ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo học hết lớp 9 thì nghỉ học, nghiện ma túy từ năm 2010. Bị cáo đã 04 lần bị Tòa án xét xử, trong đó tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/HSST ngày 28/9/2011, bị cáo bị xét xử 08 năm tù với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội

do cố ý. Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần phải áp dụng hình phạt tù giam như đề xuất của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo T người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng; hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng T khai tên là V đã người bán ma túy cho T, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người có tên, đặc điểm như T mô tả, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88K3 –0468, là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị Bạch N là mẹ đẻ T. Bà N không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà N là phù hợp, nay bà N không có yêu cầu gì.

Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 là 0,1302 gam cùng toàn bộ bao gói, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Cần tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, màn hình bị nứt vỡ và tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000đồng vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đàm Tiến T (tên khác: B) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đàm Tiến T 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 11 năm 2021.

*Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 là 0,1302 gam cùng toàn bộ bao gói sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, màn hình bị nứt vỡ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Đàm Tiến T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

LƯU THỊ THÚY